TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 13 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Minh Quốc B - Sinh năm 1981.

- Bà Nguyễn Thị Kim H - Sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Khu phố 6, phường ĐL, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H không đoàn tụ mà đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H xác nhận có 02 con chung là Phạm Quốc Gia N - sinh năm 2004 và Phạm Quốc T - sinh ngày 21/10/2007. Con chung là Phạm Quốc Gia N đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên ông B và bà H không có yêu cầu gì. Con chung là Phạm Quốc T chưa trưởng thành nên ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H tự thỏa thuận giao cho ông Phạm Minh Quốc B có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; bà Nguyễn Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H tự thỏa thuận giao cho ông Phạm Minh Quốc B có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Phạm Quốc T - sinh ngày 21/10/2007; bà Nguyễn Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H tự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm*

nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000821 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Phạm Minh Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường ĐL, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Số 33, ngày 20/4/2009);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng